

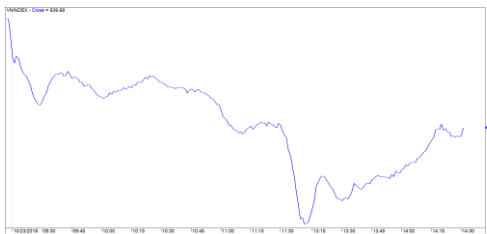
Market Today: Tỷ trọng cổ phiếu giảm trở lại

24/10/2018

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	923.73	103.73	51.51
% ngày	-1.80%	-1.27%	-1.04%
% tuần	-2.46%	-3.25%	-1.36%
% tháng	-6.31%	-9.27%	-2.69%
% năm	14.59%	-1.10%	-3.23%
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	4,721	682	245
TB 1 tuần	3,827	546	307
TB 1 tháng	5,466	718	437
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	386.29	22.84	15.63
Bán	503.04	34.51	9.57
Giá trị ròng	(116.75)	(11.67)	6.06
Độ rộng TT			
Mã Tăng	94	70	59
Mã Giảm	196	92	91
Không Đổi	88	218	687
Chỉ số chính			
P/E	17.5x	9.9x	14.6x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,024	144	931
LS Cổ tức	2.93%	2.54%	3.60%

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các thị trường Châu Á lại có sự phân hóa khá rõ, khi thị trường Trung Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ vẫn giữ vững sắc xanh trong cả phiên thì những thị trường khác lại giảm điểm. Trong đó có những thị trường giảm điểm mạnh như Thái Lan (-2.2%), Việt Nam (-1.80%), Indonesia (-1.53%), Singapore (-1.52%).

Tâm lý thị trường dẫn xấu đi vào cuối phiên khi các chỉ số đều đồng loạt đóng cửa ở mức thấp nhất trong phiên. Chỉ số VN-Index dừng lại ở mức 922.7 điểm giảm 1.8%. Riêng đối với chỉ số HNX-Index và Upcom-Index đều giảm hơn 1% trong phiên và đóng cửa lần lượt tại 103.7 điểm và 51.5 điểm. Lượng thanh khoản trong phiên kém hẳn đi so với thời điểm đầu tháng 10/2018. Khi tổng giá trị giao dịch trên cả 3 sàn chỉ khoảng 4,200 tỷ đồng.

Các mã giảm giá gây tác động tiêu cực lên thị trường đến từ nhóm ngành dầu khí GAS giảm sàn, PVS, OIL giảm sâu; dòng ngân hàng cũng không tránh khỏi khi BID, TCB, CTG, VCB, ACB, SHB giảm mạnh vào cuối phiên. Ngoài ra nhóm nhà Vingroup cũng tác động gây ảnh hưởng kg nhỏ khi cả ba mã VIC – VHM – VRE đều giảm giá. Tuy vẫn còn những cổ phiếu như NVL, BVH, EIB, PVI, VGC kìm hãm đà giảm nhưng vẫn không đáng kể khi các cổ phiếu Largecaps đều đồng loạt giảm

Về các nhà đầu tư ngoại có xu hướng bán ròng trên hai sàn HSX và HNX. Tổng giá trị bán ròng của khối ngoại là 122 tỷ đồng và những mã bị bán ròng mạnh như MSN, NVL, VIC, GAS, BID. Tuy nhiên lượng mua ròng của khối ngoại lại chảy vào các cổ phiếu như HPG, SSI, STB, VCB và VEA. Hôm nay khối ngoại chỉ chiếm khoảng hơn 10% trên toàn thị trường.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ còn giảm theo đà quán tính tâm lý tiêu cực trong phiên giao dịch 25/10/2018. Đồng thời, thị trường đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tiêu cực cho nên áp lực giảm vẫn còn rất lớn và có khả năng chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng giá đáy trong tháng 07/2018, tức là vùng giá 890 – 895 điểm. Tuy nhiên, theo hệ thống chỉ báo kỹ thuật ngắn hạn, nếu thị trường xuất hiện nhịp hồi trong 1 – 2 phiên tới thì rủi ro ngắn hạn sẽ giảm đáng kể và chúng tôi đang chờ vào dấu hiệu này hình thành. Ngoài ra, theo mô hình định lượng của chúng tôi, tỷ trọng cổ phiếu giảm trở lại và vẫn dưới mức 20% cho nên tỷ trọng này vẫn chưa phải là mức an toàn và vị thế lướt sóng ngắn hạn thất bại.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số chính với mức kháng cự ở mức 969.23 điểm của chỉ số VN-Index và 110.24 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn cũng nên hạn chế bán tháo ở nhịp giảm và tận dụng nhịp hồi để đưa tỷ lệ margin về mức an toàn. Đồng thời, trên quan điểm thận trọng, các nhà đầu tư vẫn nên đứng ngoài và chờ xu hướng tăng được xác nhận trở lại.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 16% cổ phiếu/84% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1,000	1,044	955	890
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	120.5	126.5	110.5	103.5



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	14,450	GIẢM	GIẢM		15,525				18,492		
ACB	29,300	GIẢM	GIẢM		32,071				36,349		
ACV	80,400	GIẢM	GIẢM		85,008				85,008		
ANV	24,150	TĂNG	TĂNG	24,200	22,003	-0.21%		21,450	18,671	12.59%	
ASM	10,850	GIẢM	GIẢM		11,143				13,659		
BFC	25,800	GIẢM	GIẢM		27,247				28,918		
BHN	88,400	TĂNG	GIẢM	88,400	81,242	0.00%			101,129		
BID	32,600	GIẢM	TĂNG		35,458			33,400	29,888	-2.40%	
BMP	56,600	GIẢM	GIẢM		62,469			63,500	57,285	-9.79%	
BSR	15,900	GIẢM	GIẢM		18,177			20,000	16,000	-20.00%	
BVH	93,000	GIẢM	TĂNG		93,293			86,000	80,816	8.14%	
BWE	19,950	GIẢM	TĂNG		20,104			20,000	17,310	-0.25%	
CEO	12,800	GIẢM	GIẢM		13,726				14,906		
CHP	22,300	GIẢM	TĂNG		22,904			23,500	22,031	-5.11%	
CSM	14,500	GIẢM	TĂNG		15,865			14,390	13,911	0.76%	
CTD	145,000	GIẢM	GIẢM		155,674			161,200	147,102	-8.75%	
CTG	23,200	GIẢM	GIẢM		25,318			28,100	23,559	-16.16%	
CTI	25,850	TĂNG	GIẢM	26,250	24,480	-1.52%			29,000		
CVT	23,350	GIẢM	GIẢM		25,832				29,203		
DCM	9,730	GIẢM	GIẢM		10,536			11,000	9,990	-9.18%	
DGW	24,400	GIẢM	TĂNG		26,268			27,500	23,622	-11.27%	
DHA	28,500	GIẢM	TĂNG		30,475			29,100	26,141	-2.06%	
DHC	43,000	GIẢM	TĂNG		43,942			44,600	37,266	-3.59%	
DHG	87,000	GIẢM	GIẢM		91,798				102,921		
DPG	47,400	GIẢM	TĂNG		52,253			52,000	42,364	-8.85%	
DPM	17,650	GIẢM	TĂNG		18,749			19,400	17,356	-9.02%	
DPR	35,000	TĂNG	GIẢM	38,800	34,739	-9.79%		39,050	36,216	-7.26%	
DQC	29,300	GIẢM	GIẢM	30,000	29,353	-2.16%	BÁN	31,000	30,332	-2.16%	
DRC	21,600	GIẢM	GIẢM		23,498			24,300	23,848	-1.86%	
DXG	26,550	GIẢM	TĂNG	28,900	27,165	-6.00%	BÁN	29,800	25,055	-10.91%	
ELC	8,000	GIẢM	GIẢM		8,589				10,270		
FCN	14,850	TĂNG	TĂNG	15,600	14,734	-4.81%		17,700	13,229	-16.10%	
FIT	3,530	GIẢM	GIẢM		3,873				4,610		
FMC	26,550	GIẢM	TĂNG		28,582			24,700	24,396	7.49%	
FPT	41,800	GIẢM	TĂNG		44,249			45,900	41,787	-8.93%	
GAS	101,800	GIẢM	GIẢM		117,270			103,000	102,043	-0.93%	
GEX	25,500	GIẢM	GIẢM		27,660			30,100	25,966	-13.73%	
GIL	36,600	GIẢM	TĂNG		38,779			34,900	34,848	4.87%	
GMD	25,200	GIẢM	TĂNG		27,568			27,300	23,988	-7.69%	
GTN	10,450	GIẢM	TĂNG		11,472			11,200	9,931	-6.70%	



We Create Fortune

HAG	5,000	GIẢM	GIẢM		5,499			6,858			
HAX	16,100	GIẢM	TĂNG		17,010			18,500	15,549	-12.97%	
HBC	22,100	GIẢM	GIẢM		25,174				26,744		
HDB	35,000	GIẢM	GIẢM		37,567				42,049		
HNG	15,000	GIẢM	TĂNG		15,822			8,200	14,249	82.93%	
HPG	39,200	GIẢM	GIẢM		41,017				42,501		
HSG	9,900	GIẢM	GIẢM		11,648				13,043		
HT1	11,900	GIẢM	GIẢM		13,222			13,000	12,067	-7.18%	
HUT	5,600	TĂNG	GIẢM	6,000	5,468	-6.67%			6,472		
HVN	33,300	GIẢM	GIẢM		36,842			39,200	34,035	-13.18%	
ITD	10,600	GIẢM	TĂNG		11,970			12,400	10,580	-14.52%	
KBC	11,900	GIẢM	TĂNG		13,052			13,450	11,580	-11.52%	
KDH	30,500	GIẢM	TĂNG		32,673			33,400	30,498	-8.68%	
KSB	29,700	GIẢM	GIẢM		32,593			34,200	29,754	-13.00%	
LCG	9,000	GIẢM	TĂNG		9,556			9,390	8,579	-4.15%	
LDG	16,600	TĂNG	TĂNG	18,000	16,478	-7.78%		16,500	14,606	0.61%	
LIX	49,000	TĂNG	TĂNG	41,200	47,511	18.93%		44,400	44,310	10.36%	
LPB	9,200	GIẢM	GIẢM		9,900				10,880		
LSS	7,220	GIẢM	TĂNG		8,051			7,890	6,353	-8.49%	
MPC	45,800	GIẢM	TĂNG		50,451			46,700	40,579	-1.93%	
MSN	75,000	GIẢM	GIẢM		82,802			90,600	81,247	-10.32%	BÁN
MSR	20,500	TĂNG	TĂNG	22,400	19,416	-8.48%		19,884	17,837	3.10%	
MWG	116,500	GIẢM	TĂNG		126,692			121,000	114,428	-3.72%	
NKG	11,700	GIẢM	GIẢM		13,760				15,537		
NLG	29,800	GIẢM	TĂNG		32,036			32,400	28,354	-8.02%	
NT2	23,650	GIẢM	GIẢM		25,086				27,146		
NTL	9,800	GIẢM	TĂNG		9,947			10,450	9,106	-6.22%	
NTP	45,000	GIẢM	TĂNG		49,225			51,500	43,274	-12.62%	
PAC	44,300	TĂNG	TĂNG	46,500	43,427	-4.73%		44,100	40,605	0.45%	
PC1	25,000	GIẢM	TĂNG		26,500			28,500	24,735	-12.28%	
PDR	26,300	GIẢM	GIẢM		27,038				28,768		
PGC	14,500	GIẢM	GIẢM		15,614				15,410		
PHR	28,100	TĂNG	TĂNG	29,300	27,386	-4.10%		24,000	23,984	17.08%	
PLX	55,800	GIẢM	GIẢM		62,792			68,000	62,920	-7.47%	BÁN
PNJ	96,000	GIẢM	TĂNG		105,718			103,900	91,800	-7.60%	
POW	13,700	GIẢM	GIẢM		15,134			14,100	14,039	-0.43%	
PPC	17,500	GIẢM	GIẢM		19,060			20,100	18,068	-10.11%	
PTB	62,000	GIẢM	TĂNG		67,102			64,000	56,808	-3.13%	
PVD	16,350	GIẢM	GIẢM		19,768			16,350	17,404	6.45%	
PVI	32,900	GIẢM	TĂNG		34,516			33,000	30,008	-0.30%	
PVS	18,500	GIẢM	GIẢM		22,152			20,900	19,451	-6.93%	
PXS	5,050	GIẢM	GIẢM		5,847			6,190	5,688	-8.11%	
RAL	92,000	GIẢM	TĂNG		98,196			103,600	86,744	-11.20%	
REE	32,750	GIẢM	GIẢM		35,032			36,400	32,799	-9.89%	
SAB	222,000	TĂNG	GIẢM	208,000	218,484	6.73%			231,449		
SAM	7,660	TĂNG	TĂNG	7,710	7,524	-0.65%		7,750	7,064	-1.16%	



We Create Fortune

SBV	25,000	TĂNG	GIẢM	26,200	23,861	-4.58%		26,952		
SCR	7,850	GIẢM	GIẢM		8,370			10,299		
SHI	6,430	GIẢM	TĂNG		6,715		6,990	5,879	-8.01%	
SJS	16,300	GIẢM	GIẢM		17,342			21,313		
SKG	17,200	GIẢM	GIẢM		19,199		23,100	21,129	-8.53%	BÁN
SSI	28,300	GIẢM	GIẢM		30,831			33,128		
STB	12,600	GIẢM	TĂNG		13,609		13,500	12,210	-6.67%	
SVC	45,100	TĂNG	GIẢM	44,900	44,076	0.45%		47,578		
TCB	26,500	GIẢM	GIẢM		29,539			N/A		
TCM	22,600	GIẢM	GIẢM		27,597		21,600	25,000	15.74%	
TDH	10,800	GIẢM	GIẢM		11,946			12,707		
TLH	6,990	GIẢM	GIẢM		7,360			7,977		
TMT	10,800	TĂNG	TĂNG	9,840	9,923	9.76%	9,290	8,296	16.25%	
TNG	15,600	TĂNG	TĂNG	17,000	15,013	-8.24%	12,000	14,388	30.00%	
TYA	10,250	TĂNG	GIẢM	10,700	10,250	-4.21%		11,664		
VCB	55,500	GIẢM	TĂNG		58,744		64,600	55,342	-14.09%	
VFG	37,000	TĂNG	TĂNG	36,800	34,919	0.54%	34,394	32,564	7.58%	
VGC	15,700	GIẢM	GIẢM		17,336			21,062		
VHC	99,000	TĂNG	TĂNG	100,300	94,459	-1.30%	69,300	80,412	42.86%	
VHM	72,500	GIẢM	GIẢM		77,984			89,003		
VIB	26,600	GIẢM	GIẢM		28,883			30,672		
VIC	98,800	TĂNG	TĂNG	98,600	93,809	0.20%	111,500	92,438	-11.39%	
VIP	6,810	GIẢM	GIẢM	7,120	6,963	-2.20%	BÁN	7,294		
VJC	126,800	GIẢM	GIẢM		134,754		156,000	132,309	-15.19%	BÁN
VNM	122,600	GIẢM	GIẢM		128,436			139,872		
VPB	22,150	GIẢM	GIẢM		23,907			29,355		
VPI	42,250	TĂNG	N/A	41,750	41,783	1.20%		N/A		
VRC	22,300	GIẢM	TĂNG		23,138		19,350	20,785	15.25%	
VRE	36,200	GIẢM	GIẢM		38,940			43,794		
VSC	38,500	GIẢM	GIẢM		43,658		35,300	39,024	10.55%	
VSH	17,400	TĂNG	TĂNG	17,700	17,321	-1.69%	17,400	16,642	0.00%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	922.73	-1.80%
VN30	896.50	-1.27%
VN Mid	972.50	-2.11%
VN Small	811.44	-1.30%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	103.73	-1.27%
HN30	186.80	-2.27%
VNX AllSh	865.13	-1.63%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	51.51	-1.04%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	386.29	
Bán	503.04	
GT rỗng	(116.75)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.84	
Bán	34.51	
GT rỗng	(11.67)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	15.63	
Bán	9.57	
GT rỗng	6.06	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ASM	700	6.90%
HVG	390	6.87%
IDI	800	6.67%
SCR	250	3.29%
NVL	2000	2.82%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DL1	300	0.90%
VCG	100	0.54%
NRC	100	0.23%
#N/A	#N/A	#N/A

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KDF	700	3.21%
GEG	100	0.69%
DVN	100	0.58%
#N/A	#N/A	#N/A

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GAS	-7,600	-6.95%
PVD	-1,200	-6.84%
BID	-2,300	-6.59%
HGD	-2,350	-6.57%
TCM	-1,500	-6.22%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L14	-4,200	-9.98%
PVS	-1,800	-8.87%
NDN	-1,000	-6.71%
TV2	-8,000	-6.11%
TNG	-600	-3.70%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTR	-2000	-8.00%
VGI	-1100	-5.16%
MPC	-2200	-4.58%
OIL	-600	-4.08%
VGT	-500	-4.07%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
STB	14.99	4.40%
VPB	14.88	4.30%
FLC	9.81	1.67%
MBB	8.48	2.59%
HPG	7.89	2.26%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
SHB	10.84	5.06%
ART	7.38	-9.09%
PVS	6.94	2.45%
ACB	5.12	3.23%
KLF	3.44	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
VEA	2,000.00	6.01%
POW	800.00	5.59%
VGI	1,200.00	5.50%
VGT	600.00	5.00%
NTC	3,800.00	4.86%

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

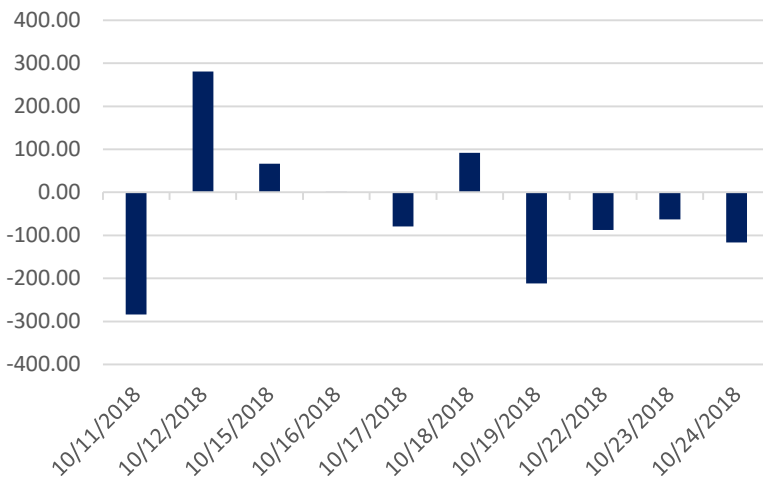
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

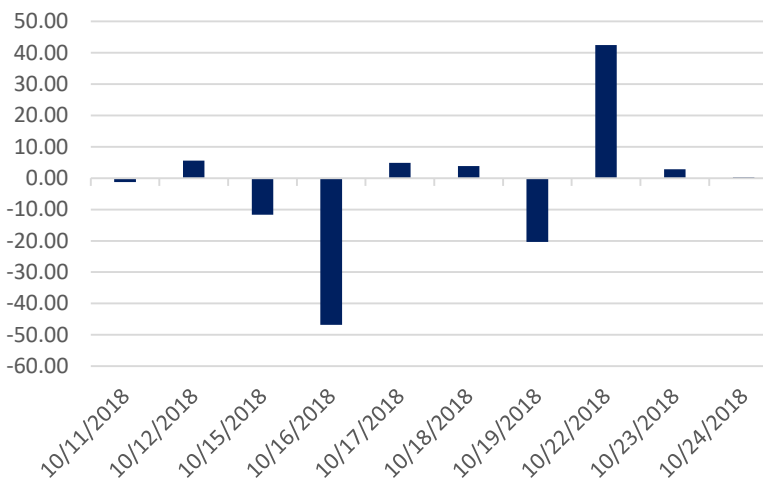
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
HPG	28,118	MSN	(84,883)
SSI	21,978	NVL	(33,377)
STB	19,909	VIC	(21,761)
VCB	19,721	GAS	(15,420)
VND	6,869	BID	(13,873)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

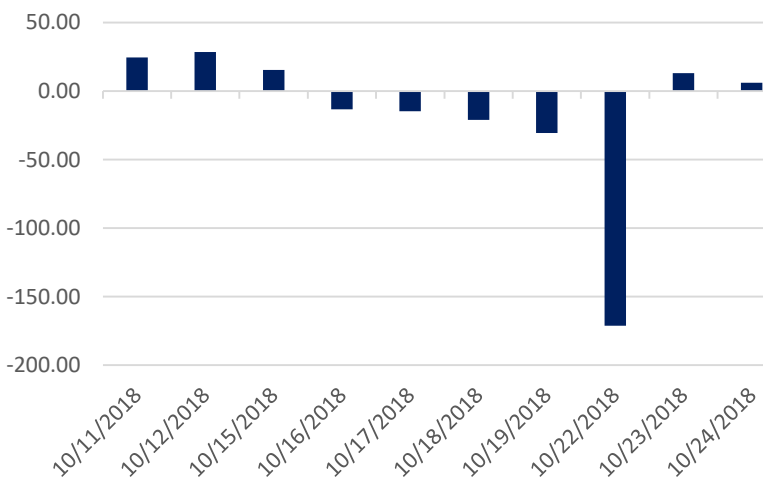
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
PVS	3,011	VNC	(2,808)
DXP	443	VGC	(1,242)
INN	164	VCG	(353)
NET	132	PVX	(72)
DHT	126	THB	(35)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCoM



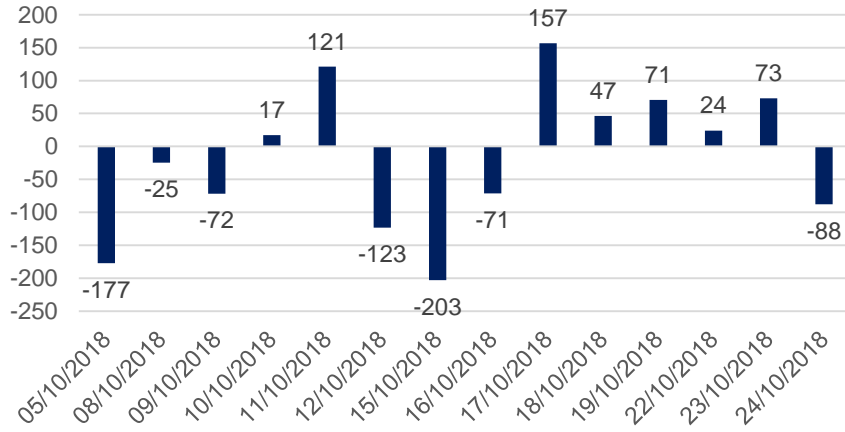
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VEA	11,068	POW	(3,549)
MPC	961	KDF	(1,656)
HVN	163	LPB	(542)
VGG	121	VGI	(237)
POS	119	BSR	(200)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

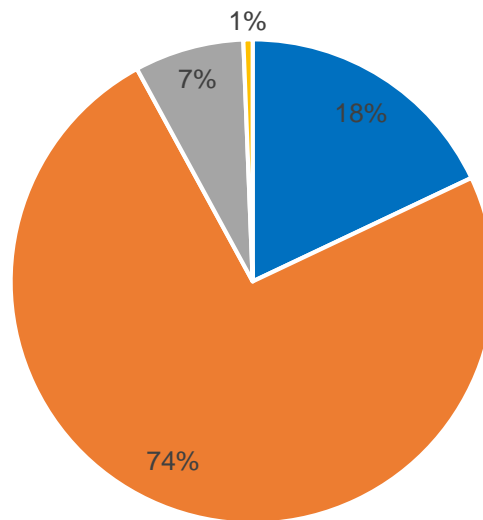


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
NVL	35,538	VIC	55,068
MSN	19,036	MSN	35,267
MWG	17,099	NVL	33,352
VIC	12,118	VNM	27,700
SSI	9,406	VPB	18,065

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



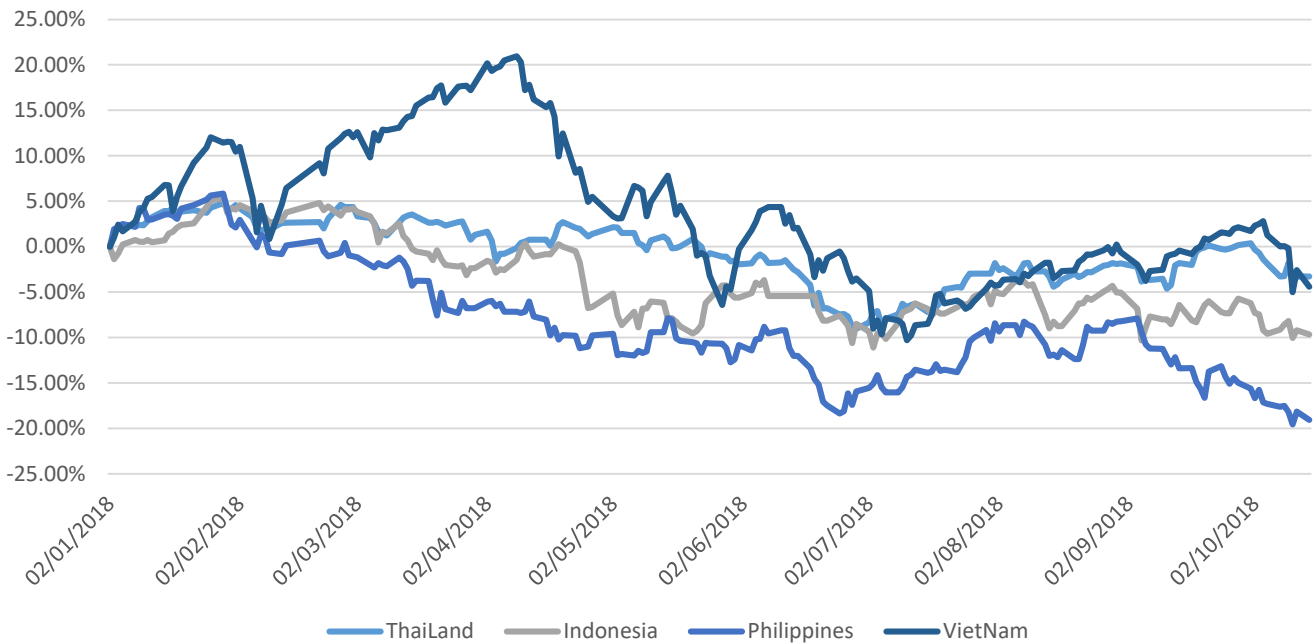
■ Tổ chức nước ngoài
 ■ Cá nhân trong nước
 ■ Tổ chức trong nước
 ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

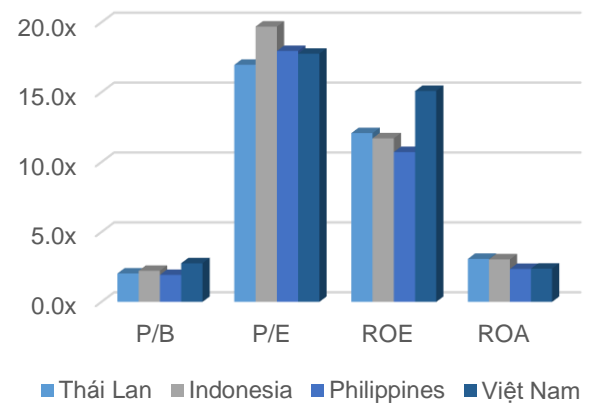
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/E		15.7x	15.7x	18.1x	16.7x
ROE	%	12.07	11.70	10.72	15.09
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.46	431.15	163.95	136.91
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	2.94	2.34	1.69	2.07

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written